

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 4 năm 2019
“V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cư

Bà Nguyễn Thị Tiến

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhiệm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 692/TLST-HNGĐ ngày 17-12-2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07-3-2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2019/QĐST-HNGĐ ngày 22-3-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04-4-2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1975, có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kh, sinh ngày 22/3/1978, vắng mặt.

Đều ĐKKHKT và cư trú tại: số A đường N, phường T, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, chức vụ: Chủ tịch UBND phường Th – đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 27/12/2018, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đinh Văn Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Kh được tự do tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Th, thành phố Hải Dương vào ngày 13-12-1994. Sau khi cưới anh chị sinh sống hạnh phúc khoảng thời gian 23 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Kh ghen tuông thời gian xảy ra đã được 9 tháng, vợ chồng thường cãi nhau và đã sống ly thân 4 tháng, bất đồng quan điểm sống, anh nhận thấy không thể sống chung cùng nhau nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị Kh.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị Kh có 03 con chung: Đinh Công Q, sinh năm 1995 đã trưởng thành và lập gia đình, không đề nghị tòa án giải quyết; Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004 và Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012 hiện đang ở cùng bố mẹ. Sau khi ly hôn, anh đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của 2 con chung N và H, nhất trí giao 2 con chung cho chị Nguyễn Thị Kh nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh và chị Kh có tài sản chung, tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đinh Văn Ch có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương vào ngày 13-12-1994. Sau khi cưới anh chị sinh sống hạnh phúc đến năm 2015 thì có mâu thuẫn về tình cảm do anh Ch có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên vợ chồng cãi nhau nhiều lần, anh Ch có đánh chị; vợ chồng không có mâu thuẫn về kinh tế vẫn sinh sống cùng một nhà và nuôi dạy con chung. Anh Ch có đơn ly hôn, chị không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy các con.

Về con chung: Chị và anh Ch có 03 con chung: Đinh Công Q, sinh năm 1995 đã trưởng thành và lập gia đình; Đinh Phương Nam, sinh ngày 16-11-2004, Đinh Thị Hồng Hải, sinh ngày 10-10-2012 hiện đang ở cùng anh chị. Chị không nhất trí ly hôn nên không có ý kiến về con chung.

Về tài sản chung: Có tài sản chung, không đề nghị giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Hải Dương - người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, Chủ tịch UBND phường đề nghị xét xử vắng mặt. Quá trình làm việc, đại diện UBND phường xác định không có hồ sơ lưu giữ. Theo sổ đăng ký kết hôn năm 1994 lưu giữ tại UBND phường thể hiện chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975 đăng ký kết hôn với anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1972. Theo thời gian địa phương có sự thay đổi nhân sự lãnh đạo và cán bộ tư pháp nên có sai sót trong quá trình thẩm định hồ sơ kết hôn so với giấy khai sinh đối với chị Nguyễn Thị Kh cung cấp tại tòa. Nay anh Ch có đơn ly hôn chị Kh, đề nghị tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện VKSND thành phố Hải Dương phát biểu :

- Về chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

- Về quan điểm nội dung giải quyết vụ án:

Căn cứ Điều 11, Điều 12; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu án, lệ phí Tòa án. Xử Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh. Giao con chung Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004 và Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012 cho chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh Ch phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi; về tài sản chung không giải quyết. Anh Đinh Văn Ch phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng: Anh Đinh Văn Ch có đơn khởi kiện nộp Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương giải quyết về việc ly hôn, nuôi con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Kh, điều ĐKHKTT và cư trú tại: số A đường N, phường T, Tp Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Bị đơn chị Nguyễn Thị Kh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. UBND phường Th, thành phố Hải Dương đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

[II] Về hôn nhân:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Đinh Văn Ch yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Kh, chị Kh không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Theo Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị Nguyễn Thị Kh và anh Đinh Văn Ch kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 13-12-1994 tại UBND phường Th, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Do quan hệ hôn nhân và gia đình của chị Nguyễn Thị Kh và anh Đinh Văn Ch được xác lập vào năm 1994, trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực nên căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 để xem xét về quan hệ hôn nhân.

Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Dương anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1972 và anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1975 là một. Theo anh Đinh Văn Ch xác định anh sinh năm 1975.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, hiện tại Ủy ban nhân dân phường không có hồ sơ lưu giữ. Tại quyển số 01, số thứ tự 82 sổ đăng ký kết hôn năm 1994 lưu giữ tại UBND phường thể hiện chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975 có xác lập quan hệ hôn nhân với anh Đinh Văn Ch, sinh năm 1972.

Theo các tài liệu anh Ch, chị Kh xuất trình Giấy chứng nhận kết hôn và giấy khai sinh của các con thể hiện chị Kh sinh năm 1976, theo sổ hộ khẩu, thẻ bảo hiểm y tế chị Kh sinh năm 1978, theo chị Kh trình bày chị sinh năm 1978. Tại Bản chính giấy khai sinh của chị Kh đăng ký khai sinh ngày 28-3-1978 thể hiện chị Nguyễn Thị Kh sinh ngày 22-3-1978.

Do vậy, căn cứ tài liệu thu thập được có đủ cơ sở xác định ngày tháng năm sinh của chị Nguyễn Thị Kh là ngày 22-3-1978. Do chị Nguyễn Thị Kh kết hôn với anh Đinh Văn Ch vào ngày 13 tháng 12 năm 1994, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Tại thời điểm kết hôn, chị Nguyễn Thị Kh mới 16 tuổi 8 tháng 21 ngày chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật. Việc kết hôn của chị Kh và anh Ch là trái quy định của pháp luật, vi phạm Điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết là hủy kết hôn trái pháp luật, tranh chấp về nuôi con khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11, Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,

[III] Về nuôi con chung: Anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh đều thừa nhận có 03 con chung: Đinh Công Q, sinh năm 1995; Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004, Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012. Con chung Q đã trưởng thành nên tòa án không xem xét. Tại phiên tòa, anh Ch nhất trí theo nguyện vọng của 2 con chung N và H giao cho chị Kh nuôi dưỡng và cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy: con chung N và H có nguyện vọng sống cùng mẹ, thực tế các cháu chủ yếu sinh hoạt hàng ngày do chị Kh chăm lo. Hiện anh Ch làm nghề cắt tóc tại nhà thu nhập từ 6-7 triệu đồng, chị Kh là công nhân của Công ty M công việc, thu nhập ổn định nên việc anh Ch tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi con 1.000.000đồng/tháng là phù hợp nên cần giao con chung Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004 và Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012 cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi 2 con chung, mỗi con chung 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

[IV] Về tài sản chung: anh Ch và chị Kh không có yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án này nên Tòa án không xem xét.

[V] Về án phí: Anh Đinh Văn Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, g khoản 1 Điều 39; Khoản 7 Điều 28; Điều 147; khoản 1 và khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; các Điều 11, 12, 58, 81, 82, 83, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật: Ủy ban nhân dân phường Th, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thực hiện việc ghi vào sổ hộ tịch nội dung quyết định này. Anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh có 03 con chung: Đinh Công Q, sinh năm 1995; Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004, Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012. Con chung Đinh Công Q đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết.

Giao con chung Đinh Phương N, sinh ngày 16-11-2004 và Đinh Thị Hồng H, sinh ngày 10-10-2012 cho chị Nguyễn Thị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của anh Đinh Văn Ch cấp dưỡng tiền nuôi 02 con chung, mỗi con chung là 1.000.000đồng/tháng kể từ tháng 4 năm 2019 đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ khi chị Nguyễn Thị Kh có đơn đề nghị thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu anh Đinh Văn Ch chậm trả khoản tiền phải trả thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung: Anh Đinh Văn Ch và chị Nguyễn Thị Kh có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 16 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

4. Về án phí: Anh Đinh Văn Ch phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tổng là 600.000đồng. Đối trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0002812 ngày 13-12-2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Anh Ch còn phải nộp tiếp số tiền án phí là 300.000đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. UBND phường Thanh Bình có quyền kháng cáo về phần có liên quan trong bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường Th, TP Hải Dương;
- UBND phường T, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà
(đã ký)

Nguyễn Thị Thu